

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2016/HC-PT
Ngày 01 tháng 12 năm 2016
*V/v: “Kiện quyết định xử phạt
vi phạm hành chính trong lĩnh
vực đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Cảnh.
- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Chiến và bà Phạm Thị Thông.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm My – Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông
Đình Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở
phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 08/2016/HC-PT
ngày 21/10/2016 về việc “*Kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh
vực đất đai*”, do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2016/HC-ST ngày 29/8/ 2016
của Tòa án nhân dân huyện Đ bị người khởi kiện kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 404/2016/QĐ-PT ngày
11/11/2016, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Phạm Tiến H, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Kh, sinh
năm 1978; cùng địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có
mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Tiến H và bà Trần Thị Kh:
Ông Nguyễn Trung X, sinh năm 1976; địa chỉ: đường Nguyễn Văn B, thành phố B,
tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

Người bị kiện: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ** – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn A – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy
ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông Phạm Tiến H, bà Trần Thị Kh và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ngày 28/9/2007 gia đình ông Phạm Tiến H và bà Trần Thị Kh có mua của vợ chồng ông Nguyễn Quang L và bà Trần Thị H diện tích đất rẫy cà phê tại thửa 132 tờ bản đồ số 10 với diện tích 13.680m². Đến năm 2008 gia đình ông H lại mua thêm của gia đình ông L diện tích đất rẫy cà phê là 9.630m² thuộc thửa 264 tờ bản đồ số 10, cả hai lô đất trên đều tọa lạc tại địa chỉ tổ dân phố 1, thị trấn K (TDP 1, TT. K), huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau khi mua đất thì gia đình ông H đã nhận đất và sử dụng ổn định từ đó đến nay.

Năm 2008 gia đình ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 264, tờ bản đồ số 10, diện tích 9.630m². Đối với thửa đất số 132 tờ bản đồ số 10, diện tích 13.680m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đã được Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn K xác nhận đất canh tác và trích lục bản đồ địa chính vào ngày 02/12/2013.

Ngày 25/5/2015 Chủ tịch UBND thị trấn K đã ký Quyết định số: 21/QĐ-XPVPHC, về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, cụ thể quyết định này xử phạt gia đình ông H 4.000.000đ về hành vi tự ý trồng cây bông gòn chiếm đất thuộc điểm dân cư số 4 tại TDP 1, TT. K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Gia đình ông H cho rằng quyết định này là không đúng, vì gia đình ông H trồng cây bông gòn trên phần diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chứ không lấn chiếm đất của ai. Vì vậy, gia đình ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số: 21/QĐ-XPVPHC ngày 25/5/2015 của Chủ tịch UBND thị trấn K.

Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Ngày 13/5/2015 hộ ông Phạm Tiến H có hành vi lấn chiếm đất, trồng cây bông gòn tại TDP 1, TT. K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Qua kiểm tra việc sử dụng đất và các giấy tờ liên quan đến đất đai của gia đình ông H thì được biết là gia đình ông H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 264, tờ bản đồ số 10, diện tích 9.630m², diện tích đất lấn chiếm, trồng cây bông gòn thì chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích đất này thuộc sự quản lý của UBND thị trấn K. Vì vậy, UBND thị trấn K đã phối hợp với Đội quản lý đô thị tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai vào các ngày 13-15-18/5/2015 đối với ông Phạm Tiến H vì đã có hành vi vi phạm như sau: Tự ý trồng cây lấn chiếm đất (đất phi nông nghiệp) tại điểm dân cư số 4, đường L, TDP 1, TT. K nhưng hộ ông Phạm Tiến H không ký biên bản vi phạm.

Căn cứ vào Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính số: 15/2012/QH13 ngày 20/6/2013; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ khoản 2 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ngày 25/5/2015 chủ tịch UBND thị trấn K đã ra quyết định số: 21/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Phạm Tiến H là đúng thẩm quyền, đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số: 21/QĐ-XPVPHC ngày 25/5/2015 của Chủ tịch UBND thị trấn K.

Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2016/HC-ST ngày 29/8/ 2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã căn cứ vào Điều 30, Điều 31, Điều 115, Điều 116, Điều 348 của Luật tổ tụng Hành chính; Luật đất đai năm 2013; Luật xử lý vi phạm hành chính 2012; Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013; Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tiến H và bà Trần Thị Kh.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên về phần án phí: Buộc ông Phạm Tiến H và bà Trần Thị Kh phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

Nội dung kháng cáo: Ngày 06/9/2016 ông Phạm Tiến H có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án hành chính sơ thẩm số 01/2016/HC-ST ngày 29/8/ 2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm lại bản án trên của cấp sơ thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy quyết định số 21/QĐ-XPVPHC ngày 25/5/2015 của Chủ tịch UBND thị trấn K.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa hôm nay của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính tuyên sửa bản án sơ thẩm số 01/2016/HC-ST ngày 29/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tiến H và bà Trần Thị Kh, hủy quyết định số 21/QĐ-XPVPHC ngày 25/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K và sửa phần án phí đúng quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, và các đương sự,

XÉT THẤY:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Phạm Tiến H làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo, nội dung khởi kiện về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPVPHC ngày 25/5/2015 của Chủ tịch UBND thị trấn K, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 02/12/2013, hộ ông Phạm Tiến H được Chủ tịch UBND thị trấn K cấp giấy xác nhận đất canh tác với diện tích đất là 20.993,5m². Quá trình sử dụng đất của ông H thì ông khai năm 2013 ông tiến hành chặt cây cà phê, đến năm 2014 ông trồng cây bông gòn (biên bản phiên tòa sơ thẩm), còn UBND thị trấn K thì không xác định được thời điểm ông H trồng cây bông gòn. Chỉ sau một thời gian ông H trồng cây bông gòn thì ngày 04/5/2015 UBND thị trấn K mới ban hành thông báo hủy giá trị pháp lý của giấy xác nhận ngày 02/12/2013. Ngày 18/5/2015 lập biên bản vi phạm hành chính và ngày 25/5/2015 ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Như vậy, thời điểm ông H trồng cây bông gòn thì lúc đó hộ ông H đã được cấp giấy xác nhận đất canh tác, mà căn cứ vào giấy xác nhận này ông mới trồng cây bông gòn. Do đó, biên bản vi phạm hành chính lập ngày 18/5/2015 của UBND thị trấn K xác định hành vi vi phạm của ông H “tự ý trồng cây lấn chiếm đất thuộc điểm dân cư số 04” là không có căn cứ.

Về xác định diện tích đất hộ ông Phạm Tiến H đã lấn chiếm trồng cây bông gòn có nằm trong phần diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay nằm ngoài diện tích được cấp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đôi chiếu Sơ đồ lồng ghép thửa đất ngày 07/4/2016 (bút lục 54) của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đ (trong quá trình xem xét thẩm định tại chỗ, hiện trạng do hộ ông Phạm Tiến H chỉ ranh giới) với Sơ đồ hiện trạng thửa đất do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đ lập ngày 04/8/2016 và căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM229295 ngày 07/5/2008 (bút lục 13) cấp cho ông H thì thấy có sự sai lệch về vị trí cấp và cấp chồng lấn lên thửa đất của hộ gia đình khác. Như vậy không thể căn cứ vào Sơ đồ lồng ghép và Sơ đồ hiện trạng thửa đất để làm căn cứ xác định diện tích đất trồng cây bông gòn của hộ ông H nằm trong phần đất được hộ ông H sử dụng ổn định và đã được cấp giấy chứng nhận hay nằm ngoài diện tích được cấp giấy chứng nhận, vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông H chưa đúng vị trí ông H nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và sử dụng thực tế. Hơn nữa nếu căn cứ vào biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/11/2015 (bút lục 40) thì xác định hộ ông H trồng 900 cây bông gòn vào tháng 01/2015 trên phần đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Vì vậy, việc UBND thị trấn K cho rằng diện tích đất ông H trồng gòn là diện tích nằm ngoài phần diện tích đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chưa có căn cứ.

Xét về trình tự, thủ tục và việc áp dụng các quy định của pháp luật để ban hành quyết định số 21/QĐ-XPVPHC ngày 25/5/2015 của Chủ tịch UBND thị trấn K, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 04/BB-VPHC do UBND thị trấn K phối hợp với Đội quản lý đô thị huyện Đ lập hồi 14 giờ 30 phút, ngày 18/5/2015 đối với ông Phạm Tiến H thì UBND thị trấn K xác định hành vi vi phạm hành chính “tự ý trồng cây lấn chiếm đất tại điểm dân cư số 04, đường L, TDP 1, TT. K (đất phi nông nghiệp) là hành vi vi phạm được quy định tại khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ”. Tại khoản 2 Điều này quy định:

“Điều 10. Lấn, chiếm đất

... 2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi lấn, chiếm đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.”

Tại điểm b mục 5.1.4, Điều 1 của Quyết định số 3054/2005/QĐ-UBND ngày 29/12/2005 của UBND huyện Đ, tỉnh Đắk Nông về việc Quy hoạch chi tiết Cụm dân cư thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông quy định về “quy hoạch đất ở khu dân cư”, trong đó có quy định tổng số lô đất là 198 lô, tổng diện tích đất ở là 25.307,5 m², tổng diện tích đất công cộng là 1.139m², diện tích đất giao thông là 14.153,1 m². Đối chiếu với các quy định nêu trên thì thấy rằng việc Chủ tịch UBND thị trấn K ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H về hành vi lấn chiếm đất, tuy nhiên, Chủ tịch UBND thị trấn K chưa xác định rõ đó là hành vi lấn, chiếm đất ở hay là hành vi lấn chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở vì theo quy định tại Điều 10 của Nghị định 102 thì ở mỗi hành vi vi phạm thì có mức xử phạt khác nhau và thẩm quyền xử phạt cũng khác nhau. Nếu theo như biên bản xác định hành vi vi phạm của ông H là hành vi lấn, chiếm “đất phi nông nghiệp” thì theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật đất đai năm 2013 quy định về nhóm đất phi nông nghiệp bao gồm các loại đất sau: a) Đất ở gồm đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị; b) đất xây dựng trụ sở cơ quan; c) Đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh...”, và theo quy định, hành vi lấn chiếm đất phi nông nghiệp thì được quy định tại khoản 3 Điều 10 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP “3. *Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi lấn, chiếm đất ở*”. Tại Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định: “*Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:

... b) Phạt tiền đến 10% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 5.000.000 đồng;”

Như vậy, Chủ tịch UBND thị trấn K đã xác định hành vi vi phạm chưa rõ nên chưa có căn cứ xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã hay không.

Hơn nữa, khi xử lý vi phạm hành chính đối với hộ ông H, Chủ tịch UBND thị trấn K chưa xác định được hành vi vi phạm hành chính của hộ ông H xảy ra trước hay sau thời điểm có hiệu lực của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP (thời điểm có hiệu lực thì hành kể từ ngày 25/12/2014) để áp dụng đúng quy định của pháp luật vì theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của nghị định này quy định: *“1. Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai xảy ra trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét, giải quyết thì áp dụng Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm để xử lý. Trường hợp các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong Nghị định này có lợi cho đối tượng vi phạm hành chính thì áp dụng các quy định của Nghị định này để xử lý.* Tại Biên bản phiên tòa ngày 29/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ (trang 5 – bút lục 134) và lời khai của ông Phạm Tiến H tại phiên toà phúc thẩm thì ông khai nhận gia đình ông chặt phá cây cà phê năm 2013; sau đó một năm mới trồng cây bông gòn. Song, ngày 18/5/2015 UBND thị trấn K lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông H nhưng không xác định rõ thời điểm ông H trồng cây bông gòn.

Biên bản vi phạm hành chính do Ủy ban nhân dân thị trấn K lập chưa đúng mẫu biên bản số 01 ban hành kèm theo Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, nên chưa phản ánh đầy đủ thông tin vi phạm hành chính, dẫn đến xâm phạm quyền lợi của ông Phạm Tiến H và bà Trần Thị Kh theo pháp luật về đất đai.

Đồng thời, tại Điều 1 quyết định số 21/QĐ-XPVPHC ngày 25/5/2015 của Chủ tịch UBND thị trấn K có nêu:

“... Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm đối với hành vi vi phạm... Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm đối với hành vi vi phạm...”

Việc quyết định như vậy là không cụ thể, không xác định được việc buộc khôi phục lại tình trạng đất như thế nào; trả lại diện tích đất là bao nhiêu, ở vị trí nào cũng chưa xác định, làm rõ.

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên, xét thấy rằng việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND thị trấn K đối với hộ ông Phạm Tiến H là không có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Tiến H, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPVPHC ngày 25/5/2015 của Chủ tịch UBND thị trấn K.

Về án phí: Do quyết định hành chính bị hủy nên Chủ tịch UBND thị trấn K phải chịu 200.000đ án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên ông Phạm Tiến H, bà Trần Thị Kh không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, ông Phạm Tiến H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; áp dụng Điều 34, khoản 2, 5 Điều 37 Pháp lệnh số 10/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 19 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 01/2016/HC-ST ngày 29/8/ 2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tiến H, bà Trần Thị Kh;

- Huỷ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPVPHC ngày 25/5/2015 của Chủ tịch UBND thị trấn K;

- Về án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch UBND thị trấn K phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm. Ông Phạm Tiến H, bà Trần Thị Kh không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Phạm Tiến H, bà Trần Thị Kh 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số số 008824 ngày 04/6/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phạm Tiến H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Phạm Tiến H 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0002630 ngày 13/9/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

(Đã ký)

Phạm Văn Cảnh